TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2024/DS-ST
Ngày: 06-9-2020.
V/v: *"Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ trả tiền góp hụi*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, TP CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lưu Thị Hồng Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trãi

2. Bà Bùi Thanh Hà

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Huỳnh Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Ô Môn, TP Cần Thơ.

- ***Đại diệnViện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ:*** Bà Trần Cẩm Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2024 về việc "*Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ trả tiền góp hụi"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Võ Thị H**, sinh năm 1963. Địa chỉ: Khu vực T, phường A, quận M, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo của nguyên đơn: Ông Trần Văn Đàn, sinh năm 1994. Địa chỉ: số 80, đường Nguyễn Cư Trinh, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. (Theo Giấy uỷ quyền chứng nhận ngày 23/10/2023). (Có mặt).

- *Bị đơn*:

+ Bà **Nguyễn Thị Kim D**, sinh năm 1967 (Xin xét xử vắng mặt).

+ Ông **Nguyễn Văn Quốc V**, sinh năm 1967 (Xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu vực T, phường A, quận M, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1962.Nơi cư trú: Nơi cư trú: Khu vực T, phường A, quận M, thành phố Cần Thơ (Xin xét xử vắng mặt).

+ Bà **Phan Thị Kim C**, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Khu vực Đ, phường L, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (Xin xét xử vắng mặt).

+ Bà **Nguyễn Thị Phương T**, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Khu vực T, phường A, quận M, thành phố Cần Thơ (Xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/01/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo của nguyên đơn ông Trần Văn Đàn trình bày:

Từ khoảng năm 2015, do quen biết nên bà Võ Thị H tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Thị Kim D, Ông Nguyễn Văn Quốc V làm chủ hụi. Đến giữa năm 2019 ông V và bà D tuyên bố bể hụi, khi đó còn nợ bà Võ Thị H 02 dây hụi cụ thể như sau:

+ Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, ốp ngày 21/08/2018, tổng cộng 22 chân, Bà H tham gia chơi 01 chân và đóng hụi được 18 lần. Dây hụi này Bà H có chơi hụi chung với bà Phạm Thị Kim C.

+ Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, ốp ngày 19/06/2019, tổng cộng 22 chân, Bà H tham gia chơi 01 chân và đóng hụi được 08 lần.

Sau khi tuyên bố bể hụi ông V, bà D đã tính toán chốt lại tiền hụi ông V, bà D còn thiếu bà Chi số tiền 29.550.000 đồng *(Hai mươi chín triệu, năm trăm năm chục ngàn đồng).* Ông V, bà D cam kết trả nhiều lần nhưng không thực hiện. Do đó, bà Võ Thị H khởi kiện yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Kim D và ông Nguyễn Văn Quốc V trả lại cho bà Võ Thị H số tiền chơi hụi là 29.550.000 đồng *(Hai mươi chín triệu, năm trăm năm chục ngàn đồng).* Bà H không yêu cầu tính lãi cho đến khi tòa án xét xử. Yêu cầu được tính lãi theo quy định pháp luật trong giai đoạn thi hành án.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/5/2024 tại Toà án nhân ân quận Ô Môn, bị đơn ông Nguyễn Văn Quốc V và bà Nguyễn Thị Kim D trình bày:

Ông V và bà D làm chủ hụi và còn nợ tiền hụi của bà Võ Thị H số tiền là 29.550.000 đồng, ông bà thống nhất trả số nợ này cho nguyên đơn. Do ông bà đang gặp khó khăn, không còn khả năng thanh toán nên khi nào có tiền thì ông bà sẽ trả nợ cho nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, do bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu. Các bị đơn không có yêu cầu phản tố; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập và có yêu cầu xin xét xử vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ, lời khai các bên đương sự, diễn biến tại phiên tòa, đề nghị áp dụng Điều 166; 335; 357; 463 Bộ luật dân sự 2015; Điều 228, 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Văn Quốc V và bà Nguyễn Thị Kim D phải liên đới trả cho bà Võ Thị H số tiền 29.550.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật*: Bà Võ Thị H khởi kiện đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Quốc V và bà Nguyễn Thị Kim D về việc Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ trả tiền góp hụi, bị đơn cư trú tại Khu vực T, phường A, quận M, thành phố Cần Thơ. Đây là những tranh chấp về vụ án dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: các đương sự bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu xin xét xử vắng mặt, không ai có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3]. Về nội dung tranh chấp: Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào lời thừa nhận của các bên đương sự, các tài liệu chứng cứ do các bên đương sự cung cấp, do Tòa án thu thập theo quy định của pháp luật, nhận thấy:

[4]. Nguyên đơn trình bày, vào năm 2015 do quen biết bà Võ Thị H có chơi hụi do bị đơn ông Nguyễn Văn Quốc V và bà Nguyễn Thị Kim D làm chủ hụi như bà H trình bày. Đến năm 2019 sau khi tuyên bố bể hụi hai bên đã tính toán thống nhất ông V, bà D còn thiếu bà H số tiền 29.550.000 đồng. Nay bà H cho rằng bị đơn chưa trả số tiền nợ này nên khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền hụi là 29.550.000 đồng. Bà H không yêu cầu tính lãi cho đến khi xét xử, yêu cầu được tính lãi theo quy định pháp luật trong giai đoạn thi hành án. Bị đơn thừa nhận và đồng ý trả nguyên đơn số tiền hụi còn nợ là 29.550.000 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên được chấp nhận.

[5]. Về thời gian và phương thức thanh toán, bị đơn yêu cầu khi có tiền sẽ trả lại tiền hụi cho nguyên đơn. Nguyên đơn không đồng ý vì thoả thuận này gây thiệt thòi quyền lợi cho nguyên đơn, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả một lần hết số nợ. Do các bên không thoả thuận được thời gian, phương thức thanh toán và thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan thi hành án nên sẽ do do cơ quan thi hành án giải quyết theo quy định pháp luật.

[6]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như trên là phù hợp với nhận định của Tòa án, có cơ sở chấp nhận.

[7] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch cụ thể là: 29.550.000 đồng x 5% = 1.477.000 đồng. Nguyên đơn được miễn án phí đối với trường hợp người cao tuổi.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

+ Các Điều 274, 280, 288, 357, 468 và 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

+ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 39, Điều 92, Điều 147; Điều 224; Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

+ Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/2/2019 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biêu, phường.

+ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị H đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Quốc V và bà Nguyễn Thị Kim D.

Buộc ông Nguyễn Văn Quốc V và bà Nguyễn Thị Kim D phải trả cho bà Võ Thị H số là 29.550.000 đồng (*Hai mươi chín triệu, năm trăm năm chục ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Bị đơn ông Nguyễn Văn Quốc V và bà Nguyễn Thị Kim D phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: 1.477.000 đồng (Một triệu, bốn trăm bảy mươi bảy ngàn đồng).

Bà Võ Thị H được miễn án phí đối với trường hợp người cao tuổi.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Ô Môn;
- Chi cục THADS Q.Ô Môn;
- TAND TP.CT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lưu Thị Hồng Nương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Nam **Võ Thị Thúy Đoan** **Lưu Thị Hồng Nương**

Nơi nhận:
- VKS nhân dân Quận Ô Môn,
- Chi cục THA quận Ô Môn,
- Đương sự,
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA